

Số: 273/2022/QĐST - HNGĐ

Hà Nội, ngày 03 tháng 6 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ: Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 221/2022/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị N T L, sinh năm 1986

ĐKHKT và trú tại: Tổ 30, phường T, quận H, thành phố H.

Và anh T X T, sinh năm 1984

ĐKHKT và trú tại: Số 17 ngõ 210 Lê Trọng Tấn, phường K, quận T, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị N T L và anh T X T thống nhất thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Chị N T L, anh T X T có 02 con chung là T B D, sinh ngày 23/3/2014 và T N A, sinh ngày 02/3/2020. Hai bên thỏa thuận: Chị N T L trực tiếp nuôi dưỡng con chung là T N A cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác và anh T X T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là T B D cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Chị N T L, anh T X T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Chị N T L, anh T X T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về lệ phí: Chị N T L, anh Trần Xuân mỗi người phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị N T L và anh T X T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị N T L, anh T X T có 02 con chung là T B D, sinh ngày 23/3/2014 và T N A, sinh ngày 02/3/2020. Hai bên thỏa thuận: Chị N T L trực tiếp nuôi dưỡng con chung là T N A cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác và anh T X T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là T B D cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Chị N T L, anh T X T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Chị N T L, anh T X T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị N T L, anh T X T mỗi người phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị L, anh T đã nộp theo biên lai số 0007684 ngày 12/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

Thẩm phán

- Đương sự;
- VKSND quận Thanh Xuân;
- THADS quận Thanh Xuân;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết

hôn;

- Lưu hồ sơ việc dân sự.

Nguyễn Thu Hà